

Bản án số: 134/2020/HS-PT

Ngày: 11 - 12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**;

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**;

2. Ông **Võ Thanh Bình**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn A do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: ấp 8, xã K, huyện S, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Lưu Ngọc L1 sinh năm: 1994 (hiện ly thân) và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: 03 lần:

- Ngày 26/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 31/08/2013;

- Ngày 29/09/2015, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 08 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 19/03/2016;

- Ngày 23/08/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 30/12/2019;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020 và bị tạm giam từ ngày 28/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn bị cáo Nguyễn Văn C, bị hại Nguyễn Thanh P không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2020, các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Văn C cùng với Voi và Mạnh đi đến Cần Thơ chơi. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, cả nhóm trở về Bình Dương, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 37N1-225.23 chở bị cáo A và Mạnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, không gắn biển kiểm soát chở bị cáo C cùng lưu thông trên Quốc lộ 1, hướng Cần Thơ về thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/4/2020, khi đến đoạn đường đối diện cây xăng Cẩm Nhung, thuộc ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, V nhìn thấy xe ô tô loại 07 chỗ, nhãn hiệu Innova, biển số 63A-073.76 do anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980, thường trú ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển đang đỗ xe trong sân phía trước của cây xăng nằm ngủ cách quốc lộ 1, khoảng 0,2 mét thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe 37N1-225.23 chuyển hướng đồng thời ra hiệu để Mạnh cùng chuyển hướng chạy đến cây xăng Cẩm Nhung, thấy vậy Mạnh điều khiển xe chạy theo. Sau khi đến cây xăng Cẩm Nhung, V, Mạnh đậu xe bên hông phải cây xăng, sau đó cả nhóm thống nhất, V cùng bị cáo C đi lại nơi xe 63A-073.76 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo A và Mạnh ở lại trông xe, cảnh giới và báo động cho V và bị cáo C khi bị phát hiện, điều khiển xe để chở V và bị cáo C cùng tẩu thoát.

Sau đó, V và bị cáo C đi đến xe 63A-073.76, V mở cửa trước bên phải xe, dùng đèn pin để tìm tài sản còn bị cáo C đứng cảnh giới. V lấy một ba lô màu đen, bằng vải dù, có quai xách quai sau lưng để trên ghế phụ phía trước của xe 63A-073.76 cho bị cáo C tìm tài sản. Bị cáo C kiểm tra ba lô phát hiện có một bóp, loại nam sử dụng, bên trong có số tiền 2.350.000 đồng nên lấy cầm trên tay, bỏ lại ba lô và bóp rồi đi lại nơi bị cáo A và Mạnh đang đứng đợi sẵn. Lúc này, anh P tỉnh giấc phát hiện bị trộm cắp tài sản nên truy hô, thấy vậy bị cáo A điều khiển xe mô tô đến đón V, Mạnh điều khiển đến đón bị cáo C định cùng tẩu thoát, nhưng bị cáo C bỏ chạy qua đường.

Lúc này, lực lượng tuần tra đảm bảo an ninh trật tự do lực lượng Công an xã M1, huyện C phối hợp Dân phòng xã M1 đi tuần trên tuyến Quốc lộ 1 nghe thấy nên cùng người dân địa phương truy đuổi, chặn bắt. Kết quả lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo C cùng số tiền 2.350.000 đồng khi bị cáo C còn đang cầm trên tay; bị cáo A khi đang điều khiển xe mô tô thì té ngã nên bị bắt giữ cùng tang vật. Riêng đối tượng Mạnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, không gắn biển kiểm soát chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, đối tượng V chạy bộ nhảy xuống sông Ông Vẽ trốn thoát, lực lượng Công an xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang không truy tìm được. Quá trình làm việc tại Công an xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo A và bị cáo C thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51 và điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn A 04 (bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/4/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2020, bị cáo Lê Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 22/4/2020 Lê Văn A, Nguyễn Văn C cùng với 02 đối tượng tên V và Mạnh (không rõ họ tên và địa chỉ) đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Thanh P số tiền 2.350.000 đồng. Khi bị anh P phát hiện truy hô. Lúc này lực lượng tuần tra Công an xã M1 bắt quả tang C và Lê Văn A cùng tang vật. Riêng V và Mạnh chạy thoát. Bản thân bị cáo Lê Văn A có 03 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 và xử bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

2/ Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

3/ Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc với nhau. Bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Văn A là người giúp sức nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà mình đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo C không kháng cáo, bị cáo Lê Văn A kháng cáo.

4/ Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lê Văn A**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51 và điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/4/2020

2/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, TG;
- VKSND huyện C, TG;
- Công an huyện C, TG;
- THADS huyện C, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ